TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2022/DS-PT
Ngày: 26/10/2022
V/v: Đòi lại tài sản, tranh chấp HĐCNQSDĐ và hủy GCNQSDĐ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Bà Đặng Thị Ánh Bình
Các Thẩm phán: -Ông Nguyễn Văn Trường
-Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Đỗ Thị Bích Liễu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Quế Hảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022, về việc *"Đòi lại tài sản, tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số:18/2022/DS-ST, ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1952 (có mặt)

1.2. Bà Trần Thị T, sinh năm1953 (có mặt)

Cùng địa chỉ: tổ M, ấp Hóa Thành M, xã Đông T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn: chị Dương Thị Ngọc Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: tổ 53, khóm Đông B A, phường Đông T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/3/2021) (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Trần Thị S, sinh năm 1943 (có mặt)

2.2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Hóa Thành M, xã Đông T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là chị Phan Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chị Cam Thị Thùy T, sinh năm 1982 (có mặt)

3.2. Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983 (có mặt)

3.3. Anh Nguyễn V C, sinh năm1973 (có mặt)

3.4. Chị Nguyễn Thị Kim B, sinh năm: 1975 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Hóa Thành M, xã Đông T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

3.5. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1971 (xin vắng mặt)

3.6. Anh Huỳnh Phi H, sinh năm 1980 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Hóa Thành M, xã Đông T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

3.7. Chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1975 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ngã C, xã Ngãi T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

3.8. Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Thanh C – chức vụ: Chủ tịch (xin vắng mặt).

Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn Đ là nguyên đơn và bà Trần Thị S là bị đơn trong vụ án.

Kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/3/2021 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 1975 vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T được nhà nước cấp đất, đến năm 1991 ông Đ kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 03/4/1991, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06275, số hiệu A 678301, diện tích 2.080m^2, thửa số 1559, tờ bản đồ số 9, loại đất ruộng 2 vụ lúa, tọa lạc tại ấp Hóa Thành M, xã Đông T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Ông Đ và ông X chồng bà S là bạn cùng tham gia cách mạng, thấy vợ chồng ông X hoàn cảnh khó khăn nên năm 1993 ông Đ cho vợ chồng bà S và ông X mượn hai công đất ruộng thửa 1559 để canh tác, việc cho mượn không có làm giấy tờ và cũng không thu tiền.

Đến đầu năm 2020, ông Đ phát hiện bà S bán đất cho anh Nguyễn Văn C, ông Đ đến thỏa thuận yêu cầu bà S trả lại đất thì bà S nói là cần tiền cho cháu đi lao động nước ngoài nên mới bán đất cho anh C, nhưng do ông Đ đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà S không thực hiện được thủ tục chuyển nhượng cho anh C. Vì vậy bà S thỏa thuận đưa cho ông Đ 04 chỉ vàng 24K để ông Đ chuyển nhượng đất cho anh C, nhưng ông Đ không đồng ý nhận 04 chỉ vàng 24K của bà S. Vụ việc đã được hòa giải tại Ủy ban nhân dân dân xã Đông T nhưng không thành. Do đó, ông Đ và bà T khởi kiện yêu cầu:

-Buộc bà Trần Thị S và anh Nguyễn Văn C phải trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ diện tích đất 2.080m^2, thửa số 1559, loại đất ruộng, tọa lạc ấp Hóa Thành M, xã Đông T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

-Vô hiệu tờ mua bán đất giữa bà Trần Thị S và anh Nguyễn Văn C lập ngày 10/9/2019, vì hiện tại ông Nguyễn Văn Đ đang đứng tên quyền sử dụng đất. Vợ chồng ông Đ đồng ý bồi thường giá trị cây trồng lại cho anh C và bồi thường một phần chi phí cho bà S sau khi Tòa án có quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại đơn phản tố ngày 05 tháng 01 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị S trình bày:

Phần đất tranh chấp có nguồn gốc từ việc chồng bà S là ông Huỳnh Văn X (đã chết) được Ủy ban nhân dân xã Đông T xét cấp cho 02 công đất dưới đập Chùa theo dạng nhường cơm sẻ áo. Phần đất này trước đây là của ông Năm K nhưng ông Đ mua bán bất hợp pháp nên Nhà nước thu hồi giao lại cho ông X. Lý do Nhà nước cấp đất cho ông X, vì ông X tham gia cách mạng từ năm 1948 đến năm 1988 và được sự thống nhất của Sở Công an cho nghỉ hưu. Nhận thấy hoàn cảnh vợ chồng bà khó khăn nên cấp 02 công đất, nhưng ông Nguyễn Văn Đ không giao đất đó mà đổi lại đất của ông Đ thuộc thửa 862, tờ bản đồ số 4 (nay là thửa 1559, tờ bản đồ số 9), diện tích 2.080m^2, loại đất 2 lúa, tọa lạc ấp Hóa Thành M, xã Đông T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Gia đình bà đã canh tác từ tháng 3 năm 1992 đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà có làm đơn xin quyền sử dụng đất vào ngày 14/11/1997 được ông Nguyễn Văn N là Trưởng ấp và ông Huỳnh Văn Đ là Trưởng Công an xã xác nhận. Sau đó do con bà bị bệnh không có tiền chữa bệnh nên bà mới chuyển nhượng đất lại cho anh Nguyễn Văn C với giá 65.000.000 đồng/1.200m^2, nhận tiền từng lần, tổng cộng bà đã nhận của anh C 90.000.000 đồng.

Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận cho bà được quyền sử dụng thửa đất số 1559, tờ bản đồ số 09, diện tích 2.080m^2 loại đất ruộng 02 lúa, tọa lạc ấp Hóa Thành M, xã Đông T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo Trích đo thực tế ngày 06/9/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Bình Minh. Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Văn Đ ngày 03/4/1991 thuộc thửa đất số 1559.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh đồng ý vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 10/9/2019 giữa anh và bà S. Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng vô hiệu thì anh yêu cầu bà S trả lại cho anh 90.000.00 đồng tiền chuyển nhượng và tiền giá trị đất tăng thêm theo thị trường. Đối với phần cây trồng và chi phí cải tạo đất anh yêu cầu ông Đ trả cho anh số tiền 100.235.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Kim T, anh Nguyễn V C thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Văn Đ.

Anh Huỳnh Văn T, anh Huỳnh Phi H, chị Huỳnh Thị D thống nhất với ý kiến của bà Trần Thị S và xin vắng mặt phiên họp hòa giải và phiên Tòa các cấp.

Chị Cam Thị Thùy T thống nhất với ý kiến của anh Nguyễn Văn C.

Tại Công văn số 759/UBND-NC ngày 21/4/2022, Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh có ý kiến yêu cầu bà Trần Thị S cung cấp thông tin, chứng cứ có liên quan đến lời trình bày của bà Sáu để giải quyết vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/DS-ST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Trần Thị S về việc yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Bình Minh (nay là thị xã Bình Minh) cấp cho ông Nguyễn Văn Đ ngày 03/4/1991 tại thửa đất số 1559.

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 166, khoản 1 Điều 179 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 157, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Trần Thị S.

1. Buộc bà Trần Thị S trả cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T số tiền 219.043.400 đồng (Hai trăm mười chín triệu không trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

Sau khi trả đủ tiền, bà Trần Thị S được quyền sử dụng phần đất thửa số 1559, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.856,3m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc ấp Hóa Thành M, xã Đông T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

(Kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 06/9/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Bình Minh)

Ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T và bà Trần Thị S có quyền và nghĩa vụ kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

2. Bà Trần Thị S và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 1559, Tòa án không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/6/2022 nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, với lý do không giải quyết hết yêu cầu của nguyên đơn, án đã tuyên không thể thi hành được

Ngày 14/6/2022 bị đơn bà Trần Thị S kháng cáo yêu cầu: không buộc bà S trả giá trị đất cho nguyên đơn.

Ngày 16/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh kháng nghị theo hướng hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các nguyên đơn rút lại một phần kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm. Yêu cầu vô hiệu *"hợp đồng mua bán đất*" giữa bà Trần Thị S và anh Nguyễn Văn C. Buộc anh C và chị T phải trả lại đất cho các nguyên đơn. Các nguyên đơn đồng ý trả cho anh C, chị T 25.000.000đ tiền giá trị cây trồng trên đất.

Bị đơn bà Trần Thị S đồng ý vô hiệu *"hợp đồng mua bán đất"* ký ngày 10/9/2019 giữa bà và anh Nguyễn Văn C, bà S đồng ý trả lại cho anh C tiền chuyển nhượng đất là 60.000.000đ.

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn V C (con ông Đ bà T) đồng ý liên đới trả cho anh Nguyễn Văn C và chị Cam Thị Thùy T số tiền 25.000.000đ.

Anh Nguyễn Văn C và chị Cam Thị Thùy T đồng ý vô hiệu *"hợp đồng mua bán đất"* ký ngày 10/9/2019 giữa anh C và bà S, đồng ý trả lại cho ông Đ và bà T thửa đất số 1559, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.856,3m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp Hóa Thành M, xã Đông T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Anh C và chị T đồng ý nhận của ông Đ, bà T số tiền 25.000.000đ giá trị cây trồng; nhận của chị T và anh C 25.000.000đ, nhận của bà S số tiền 60.000.000đ, tổng cộng là 110.000.000đ.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn, bị đơn thống nhất giữ nguyên như án sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: anh C và chị T liên đới chịu 1.250.000đ.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng nghị số 209/QĐKNPT-VKS-DS ngày 16/06/2022 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/DS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

Về án phí dân sự sơ thẩm: các đương sự phải chịu án phí theo quy định

Về án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,ý kiến của những người tham gia tố tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: ngày 01/6/2022 Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, ngày 08/6/2022 nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo, ngày 14/6/2022 bị đơn bà Trần Thị S kháng cáo, ngày 16/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh kháng nghị là còn trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định chỉ có quan hệ tranh chấp "Đòi lại tài sản" là chưa đầy đủ.Trong vụ án này ngoài yêu

cầu đòi lại đất, nguyên đơn còn có yêu cầu vô hiệu " Hợp đồng mua bán đất" giữa bà Sáu và anh C, bà S phản tố yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đ. Vì vậy quan hệ tranh chấp đầy đủ là " Đòi lại tài sản, tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

[2]Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm chị Dương Thị Ngọc Đ là người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn và bị đơn bà Trần Thị S, anh Nguyễn Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án cụ thể như sau:

Vô hiệu *"hợp đồng mua bán đất*" lập ngày 10/9/2019 giữa bà Trần Thị S và anh Nguyễn Văn C. Anh Nguyễn Văn C và chị Cam Thị Thùy T có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T thửa đất số 1559, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.856,3m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp Hóa Thành M, xã Đông T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T trả cho anh Nguyễn Văn C 25.000.000đ tiền giá trị cây trồng trên đất.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T được sở hữu toàn bộ cây trồng trên đất

Bà Trần Thị S trả cho anh Nguyễn Văn C và chị Cam Thị Thùy T 60.000.000đ tiền chuyển nhượng đất.

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn C liên đới trả cho anh Nguyễn Văn C và chị Cam Thị Thùy T 25.000.000đ.

Xét việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa án sơ thẩm.

[3]Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: ông Đ, bà T phải chịu 1.000.000đ và đã nộp xong. Buộc bà S nộp 1.305.000đ hoàn trả cho ông Đ, bà T.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Kim T liên đới chịu 1.250.000đ.

Miễn án phí cho bà S, ông Đ và bà T do người cao tuổi

[5]Về án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/DS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

1.Sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị T và bà Trần Thị S, anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị Kim T, anh Nguyễn V C cụ thể như sau:

Vô hiệu *"hợp đồng mua bán đất "* lập ngày 10/9/2019 giữa bà Trần Thị S và anh Nguyễn Văn C. Anh Nguyễn Văn C và chị Cam Thị Thùy T có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T thửa đất số 1559, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.856,3m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp Hóa Thành M, xã Đông T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. *(Kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 06/9/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Bình Minh).*

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn C và chị Cam Thị Thùy T 25.000.000đ(hai mươi lăm triệu đồng) tiền giá trị cây trồng trên đất.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T được sở hữu toàn bộ cây trồng trên đất.

Bà Trần Thị S có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn C và chị Cam Thị Thùy T 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) tiền chuyển nhượng đất.

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn V C có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn C và chị Cam Thị Thùy T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Ông Đ, bà T chịu 1.000.000đ và đã nộp xong.

Buộc bà Trần Thị S nộp 1.305.000đ (một triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng) để hoàn trả cho ông Đ, bà T.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: miễn án phí cho bà S, ông Đ và bà T do người cao tuổi.

Anh Nguyễn V C và chị Nguyễn Thị Kim T liên đới chịu 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

4.Về án phí dân sự phúc thẩm: các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

5.Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND cùng cấp;
-TANDTP thị xã Bình Minh;
-CCTHADS thị xã Bình Minh;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ánh Bình